**ỦY BAN NHÂN DÂN**

**TỈNH QUẢNG TRỊ**

**BÁO CÁO**

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ CHƯƠNG TRÌNH BỐ TRÍ**

**DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ**

**GIAI ĐOẠN 2022-2025**

***Quảng Trị, tháng 11/2022***

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND | *Quảng Trị, ngày tháng 11 năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết**

**quy định định mức hỗ trợ Chương trình bố trí dân cư**

**trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025**

Thực hiện các quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; để cụ thể hóa Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành về việc Phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện chương trình bố trí sắp xếp dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện giai đoạn trước đã phát sinh một số vấn đề khó khăn, vướng mắc, bất cập. Do đó, việc xây dựng Nghị quyết Quy định định mức hỗ trợ Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 là cần thiết, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phù hợp với quy định của Nhà nước.

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤP CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Sắp xếp bố trí dân cư là một trong những mục tiêu nhiệm vụ của chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phòng chống giảm nhẹ thiên tai và ổn định đời sống dân cư. Trong đó, trọng tâm là bố trí sắp xếp lại dân cư vùng thiên tai, biên giới hải đảo, đặc biệt khó khăn... Giai đoạn 2017- 2021 đã bố trí ổn định 384 hộ (*theo đối tượng: Thiên tai: 308 hộ; biên giới: 66 hộ, Đảo Cồn cỏ: 10 hộ; theo hình thức: Xen ghép: 303 hộ; tập trung: 81 hộ*). Chương trình mang tính chất hỗ trợ, nhà nước và nhân dân cùng làm với mục tiêu ổn định cuộc sống cho người dân vùng thiên tai, biên giới, hải đảo, đặc biệt khó khăn…phòng tránh nguy cơ thiên tai.

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong công tác sắp xếp, ổn định dân cư miền núi; tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện còn tồn tại, vướng mắc cần phải khắc phục; đồng thời cần có một định mức mới (cao hơn định mức cũ) để thực hiện trong giai đoạn 2022 -2025 cho phù hợp với tình hình thực tế, cụ thể: Biến đổi khí hậu và diễn biến thiên tai trong những năm gần đây gây thiệt hại nghiêm trọng về người, cơ sở vật chất, tài sản; gây sạt lở núi, lũ ống lũ quét ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống người dân và sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, tài nguyên nước, môi trường. Đặc biệt, tình hình bão lũ (lũ ống, lũ quét), sạt lở đất (nhất là sạt lở đất núi). Do đó, việc di dời, sắp xếp dân cư vùng thiên tai là giải pháp rất quan trọng để chủ động phòng ngừa, hạn chế những rủi ro do thiên tai gây ra.

 Ngày 18/5/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 590/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030; Ngày 29/8/2022, Bộ Nông nghiệp và PTNT có văn bản số 5668/BNN- KTHT về hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định 590/QĐ-TTg.

 Tại Khoản d, điểm 7, Mục VI, Điều 1 của Quyết định 590/QĐ-TTg quy định Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình tại địa phương.

Căn cứ Điều **30** Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Điều **27** Luât ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, Điều **21** Nghị định số 163/2016/NĐ- CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước và khoản 3, Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết **“Quy định định mức hỗ trợ Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025**” là cần thiết làm cơ sở để triển khai thực hiện chương trình.

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

***2.1. Mục tiêu chung***

Việc xây dựng chính sách với mục tiêu quy định định mức hỗ trợ cho các hộ gia đình bố trí săp xếp ổn định dân cư, trường hợp thiên tai khẩn cấp xảy ra sẽ có định mức để áp dụng thực hiện và tạo sự thống nhất trong chỉ đạo thực hiện từ tỉnh xuống huyện, xã. Ổn định và nâng cao đời sống người dân tại các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, ổn định dân di cư tự do, khu rừng đặc dụng; hạn chế thiệt hại về người và tài sản do thiên tai... và ứng phó với biến đổi khí hậu; bố trí ổn định dân cư gắn với việc bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; giải quyết việc làm, tăng thu nhập của người dân; thực hiện các giải pháp về đảm bảo quỹ đất ở, đất sản xuất, huy động nguồn vốn đầu tư, tổ chức phát triển sản xuất, đảm bảo thoát nghèo bền vững.

***2.2. Mục tiêu cụ thể***

(1) Xác định đúng và rõ phạm vi, đối tượng, địa bàn áp dụng; nguyên tắc thực hiện, điều kiện hỗ trợ thực hiện Nghị quyết này;

(2) Quy định định mức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp, hỗ trợ ổn định tại chỗ, hỗ trợ cộng đồng, hỗ trợ di dân ra Đảo Cồn cỏ, hỗ trợ các dự án tập trung tạo lập nền tảng pháp lý cần thiết để triển khai thực hiện công tác bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định của Nhà nước và thực tế.

(3) Quy định chi phí quản lý thực hiện chương trình.

(4) Bảo đảm sự phù hợp với các chủ trương, định hướng của Đảng, Chính phủ trong việc thực hiện Chương trình bố trí dân cư.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH**

Đề nghị xây dựng Nghị quyết này quy định định mức hỗ trợ Chương trình bố trí dân cư, cụ thể:

**1. Vấn đề bất cập**

- *Thứ nhất*, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho các hộ di dân còn thấp (bình quân 20-30 triệu đồng/hộ tùy khu vực); mức hỗ trợ đều rất thấp so với chi phí thực tế ở các địa phương, trong khi đối tượng của Chương trình phần lớn là hộ nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số không đủ điều kiện chuyển đến khu tái định cư làm chậm tiến độ di dân ở một số dự án bố trí dân cư (về chi phí làm nhà ở, khảo sát tại một số địa phương cho thấy chi phí thực tế làm một căn nhà cấp 4, diện tích 40m2 khoảng 240-320 triệu đồng tùy từng địa phương, trong khi mức hỗ trợ kể cả di chuyển, làm nhà ở, lương thực… chỉ có 20-30 triệu đồng/hộ[[1]](#footnote-1)).

*- Thứ hai,* các hộ sắp xếp dân cư chủ yếu là hộ nghèo, hộ yếu thế,bị thiên tai đe dọa, trong đó có nhiều hộ nghèo và cận nghèo, khi tháo dỡ nhà để di chuyển tận dụng vật liệu để làm nhà hoặc phải xây nhà mới; điều kiện và khả năng làm nhà mới kiên cố rất hạn chế.

*- Thứ ba,* nguồn vốn đầu tư vào chương trình còn quá ít, ngân sách địa phương còn hạn chế nên việc đầu tư hỗ trợ thêm cho các hộ dân vùng tái định cư còn ít, các chương trình đầu tư hỗ trợ khác lồng ghép còn hạn chế.

*- Thứ tư,* di dân ra Đảo cồn cỏ mặc dù tỉnh đã ban hành chính sách mức hỗ trợ nhưng chế độ đang còn thấp, chưa thực sự thu hút người dân định cư lâu dài tại Đảo, chỉ mới giải quyết hỗ trợ trước mắt. Điều kiện sinh sống lâu dài tại Đảo Cồn cỏ vẫn còn thiếu, bên cạnh đó sinh kế chưa có, chủ yếu sinh sống bằng sự hỗ trợ của Nhà nước, công việc đơn giản nên để định cư trên Đảo thì cần chính sách đặc thù và tạo được sinh kế cho người dân.

 2. Nguyên nhân bất cập từ quy định pháp luật

Giai đoạn (2012-2020) thực hiện theo Quyết định 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ, các định mức hỗ trợ quy định cụ thể tuy nhiên giai đoạn (2021-2025), Quyết định 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 không quy định cụ thể mức hỗ trợ mà giao cho tỉnh xây dựng và ban hành theo thẩm quyền. Do đó, tỉnh tham khảo các chính sách của Trung ương và tình hình thực tế thực hiện qua các năm để đề xuất mức hỗ trợ phù hợp.

**3. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

*Mục tiêu tổng quát:* Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm giải quyết một số vấn đề còn tồn tại, bất cập của chương trình bố trí dân cư giai đoạn trước và phù hợp với tình hình thực tế để địa phương có cơ sở, định mức áp dụng, thực hiện.

*Mục tiêu cụ thể:*

- Quy định định mức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp, hỗ trợ ổn định tại chỗ, hỗ trợ cộng đồng, hỗ trợ di dân ra Đảo Cồn cỏ, hỗ trợ các dự án tập trung tạo lập nền tảng pháp lý cần thiết để triển khai thực hiện công tác bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định của Nhà nước và thực tế.

 - Quy định chi phí quản lý thực hiện chương trình.

- Khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập hiện tại đối với chương trình bố trí dân cư.

 **4. Giải pháp**

*1.4. Giải pháp 1.* Giữ nguyên như hiện nay

Nếu giữ nguyên như hiện nay thì các vấn đề tồn tại, hạn chế, khó khăn như đã nêu tại mục 1 phần II của Báo cáo này sẽ không được giải quyết.

 *1.4. Giải pháp 2.* Xác định đúng phạm vi, đối tượng, địa bàn áp dụng, nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ, nội dung và định mức hỗ trợ, chi phí quản lý phù hợp để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người dân và đảm bảo đúng quy định của Nhà nước.

*a) Tác động kinh tế*

\* Tác động tích cực:

 - Bố trí dân cư là hoạt động đầu tư phát triển nông thôn, mang tính chất phi lợi nhuận. Người dân có nơi ở mới an toàn, góp phần từng bước nâng cao thu nhập, đặc biệt là đối với người dân nghèo, điều kiện khó khăn, giúp họ thoát nghèo (dự kiến đến năm 2025, thu nhập của các hộ di dân tăng trên1,5 lần so với cuối năm 2020). Nhà nước giảm đi một khoản kinh phí lớn để hỗ trợ hàng năm… góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

 - Với định mức đưa ra tạo điều kiện hỗ trợ người dân khi di chuyển đến nơi tái định cư có điều kiện để làm nhà và ổn định cuộc sống. Phát huy lợi ích tối ưu, huy động nguồn lực hỗ trợ (cấp tỉnh, huyện, xã) đồng thời huy động nguồn xã hội hóa, người dân tránh tâm lý trông chờ, ỷ lại chính sách.

 - Các định mức hỗ trợ của chính sách cơ bản áp dụng theo quy định của Nghị định 20/2021/NĐ-CP và các văn bản pháp lý liên quan. Ngân sách nhà nước tăng không đáng kể; hỗ trợ người dân có điều kiện làm nhà, ổn định cuộc sống nơi ở mới. Phát sinh chi phí từ ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã) cho việc thực hiện chính sách. Tuy nhiên, các chi phí phát sinh này sẽ có giá trị tích cực để thực hiện hiệu quả mục tiêu của chương trình (trước đây chủ yếu sử dụng ngân sách Trung ương nên còn hạn chế trong việc hỗ trợ).

 \* Tác động tiêu cực: Không có

 *b) Tác động đến cá nhân, tổ chức trong xã hội*

\* Tác động tích cực:

- Khuyến khích người dân chủ động thực hiện công tác ổn định đời sống tránh nguy cơ thiên tai .

 - Nhu cầu hỗ trợ của người dân được đáp ứng ở mức độ phù hợp nhất với mong muốn của người dân thông qua việc quy định định mức hỗ trợ.

 - Các tổ chức: Cơ quan nhà nước phát huy hiệu quả quản lý nhà nước, các tổ chức xã hội khác phát huy hiệu quả trong huy động nguồn lực hỗ trợ cho các hộ dân khi tái định cư thuộc đối tượng quy định.

. \* Tác động tiêu cực: Không có

 *c) Tác động về giới:* Không có

 *d) Tác động về thủ tục hành chính*

\* Tác động tích cực:

 Không tạo thêm thủ tục hành chính mới, thực hiện theo quy định của Trung ương.

 \* Tác động tiêu cực: Không có

*đ) Tác động đến hệ thống pháp luật*

\* Tác động tích cực:

- Giải pháp này về cơ bản không ảnh hưởng đến hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện nay, không làm phát sinh thêm văn bản mới, bởi vì việc xây dựng quy định này khắc phục những bất cập hiện nay, tạo niềm tin và động lực cho người dân trong ổn định cuộc sống.

- Tạo cơ sở pháp lý cần thiết cho các địa phương thực hiện.

\* Tác động tiêu cực: Không có.

**5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

- Đề nghị lựa chọn giải pháp 2: “Xác định đúng phạm vi, đối tượng, địa bàn áp dụng, nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ, nội dung và định mức hỗ trợ, chi phí quản lý phù hợp để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người dân và đảm bảo đúng quy định của Nhà nước”.

- Cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách: Hội đồng nhân tỉnh.

**III. LẤY Ý KIẾN**

Quá trình xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tác động đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết, đã lấy ý kiến của Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Sở, ngành, đoàn thể, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan, đăng tải trên Công thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi.

Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến góp ý của Mặt trận tổ quốc Việt Nam , Sở, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan, UBND tỉnh đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu và giải trình đầy đủ ý kiến góp ý, hoàn thiện Báo cáo đánh giá tác động của chính sách để trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách.

**IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

**1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Luật**

Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức thi hành chính sách; theo dõi việc hướng dẫn, tổ chức thi hành chính sách. Hàng năm, tổng hợp, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tình hình và kết quả thực hiện việc hỗ trợ theo chính sách vào kỳ họp cuối năm.

**2. Giám sát, đánh giá việc thực hiện Luật**

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát, đánh giá việc thi hành chính sách.

Trên đây là nội dung Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định định mức hỗ trợ Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Thường trực HĐND tỉnh ;- CT, PCT TT Hà Sỹ Đồng;- Lưu: VT, KT. | **TM.ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Võ Văn Hưng** |

1. Quyết định 26/2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị [↑](#footnote-ref-1)